| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA VÌ - TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **433/**2020/QĐST-HNGĐ | *Ba Vì, ngày 23 tháng 10 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 400/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị U, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn HT, xã TL, huyện BV, TP. Hà Nội

- Bị đơn: Anh Trịnh Ngọc B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn VL, xã TL, huyện BV, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 43, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Chu Thị U và anh Trịnh Ngọc B.

***2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

**a/** Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị U và anh Trịnh Ngọc B.

**b/** Về con chung: Không có.

**c/** Về tài sản riêng: Anh Trịnh Ngọc B có trách nhiệm trả cho chị Chu Thị U số tiền 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng) là số tiền anh Bích nợ chị U trước khi kết hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**d/** Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có.

**đ/** Án phí: Chị Chu Thị U tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 2.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Chu Thị U đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 00311 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay được khấu trừ vào số tiền án phí mà chị Chu Thị U phải nộp.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay*** sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Vì;
- UBND xã TL;
- THADS Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Đoan**